

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết quy định:

"2. Chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi dự kiến bố trí trung tâm chính trị - hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính sau sắp xếp; quan tâm bố trí nhà ở công vụ, phương tiện phục vụ công tác và nhu cầu đi lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp xã."

b) Căn cứ Công điện số 95/CĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo cơ sở, vật chất cho các cơ quan, tổ chức đơn vị của Nhà nước khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ như: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP), trong đó quy định như sau:

Khoản 3 Điều 5: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị.

Điểm b khoản 2 Điều 8: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Khoản 1 Điều 11: Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh cả nước đang triển khai thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính theo chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất để duy trì ổn định hoạt động của bộ máy nhà nước tại địa phương là yêu cầu cấp thiết. Thực tiễn cho thấy, các hoạt động như sửa chữa trụ sở, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị, thuê dịch vụ phục vụ công tác,... là những nhiệm vụ thường xuyên và thiết yếu để bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả của các cơ quan, tổ chức sau sắp xếp.

Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP, việc thực hiện các nhiệm vụ chi nêu trên từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước chỉ có thể được triển khai khi có quy định cụ thể của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

Trong trường hợp chưa ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền như nêu trên, các cơ quan, đơn vị sẽ không đủ căn cứ pháp lý để thực hiện kể cả các nhiệm vụ chi thường xuyên thiết yếu, như thay thế, sửa chữa trang thiết bị phục vụ công tác. Điều này gây đình trệ hoạt động của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân và hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Từ những cơ sở nêu trên, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ là rất cần thiết, phù hợp với thực tiễn và đúng quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết nhằm xác định rõ thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trong việc quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện các hoạt động chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, bao gồm: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã được đầu tư xây dựng.

Qua đó, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ để triển khai kịp thời các nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố; đồng thời đáp ứng yêu cầu tổ chức, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 và chỉ đạo của Chính phủ.

Nghị quyết được ban hành cũng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; tạo điều kiện chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần bảo đảm ổn định tổ chức bộ máy, duy trì hoạt động liên tục của chính quyền địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

a) Bảo đảm phù hợp chủ trương, định hướng của Trung ương và chỉ đạo của Chính phủ

Dự thảo văn bản được xây dựng trên cơ sở bám sát các quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công điện số 95/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó, thể hiện rõ quan điểm thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các yêu cầu về sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm điều kiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính.

b. Phù hợp với thực tiễn quản lý ngân sách địa phương và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy

Việc xây dựng văn bản dựa trên nhu cầu thực tế, cấp thiết của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ chỉ thường xuyên phục vụ hoạt động công vụ; đồng thời đáp ứng yêu cầu tổ chức lại bộ máy, ổn định nơi làm việc, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị hành chính sau sắp xếp.

c) Bảo đảm cơ sở pháp lý rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để tổ chức thực hiện

Dự thảo văn bản xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí. Qua đó, tạo hành lang pháp lý minh bạch, khả thi, thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời, tránh tình trạng lúng túng, bị động hoặc đình trệ do thiếu cơ sở pháp lý.

d) Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm và hiệu quả sử dụng ngân sách

Dự thảo văn bản quy định phân quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chỉ thường xuyên từ ngân sách nhà nước. Việc phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, nâng cao trách nhiệm quản lý tài chính của từng cấp, đồng thời bảo đảm việc sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Sở Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết. Quá trình xây dựng được triển khai với các nội dung cụ thể như sau:

a) Rà soát, tổng hợp các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm: Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Xin chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và được chấp thuận tại Nghị quyết số 96/NQ-TT ngày 25 tháng 7 năm 2025.

c) Lấy ý kiến bằng văn bản và đăng tải trên dự thảo trên Công thông tin Sở Tài chính đối với các Sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

d) Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình theo đúng quy định pháp luật.

3. Ngày 29 tháng 7 năm 2025, Sở Tài chính ban hành Công văn số 503/STC-HCSN gửi Sở Tư pháp thẩm định. Ngày 06 tháng 8 năm 2025, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 643/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

4. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến đóng góp của các đơn vị, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

- Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

- Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này): Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị quyết này; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin,

khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị).

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

Bao gồm 5 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

- Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Điều 5. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản

a) Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách thành phố giao thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị mình.

b) Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách thành phố không giao thực hiện chế độ tự chủ

- Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp thành phố sử dụng nguồn ngân sách cấp thành phố (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) .

- Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Bổ sung phạm vi điều chỉnh và bỏ nội dung: “và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp xã”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

2. Điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố ban hành, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

3. Thời gian trình: kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Sở: TC, TP;
- VP UBND TP (2G,3D);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 899 /UBND-KT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 8 năm 2025

V/v cập nhật, gửi lại dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân thành phố trình tại kỳ họp
họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề)
Hội đồng nhân dân thành phố
Cần Thơ Khóa X nhiệm kỳ
2021 - 2026

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ban Kinh tế - Ngân sách.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu cuộc họp do Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức họp ngày 21/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã rà soát, cập nhật lại nội dung các dự thảo Nghị quyết theo góp ý của các đại biểu tại cuộc họp nêu trên, cụ thể như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

* Nội dung cập nhật, điều chỉnh:

- Căn cứ pháp lý: Cập nhật tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản.
- Rà soát, cập nhật lại nơi nhận.
- Khoản 1 Điều 3 đã điều chỉnh thống nhất nội dung:

“1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của đơn vị mình.”.

2. Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

* Nội dung cập nhật, điều chỉnh:

- Căn cứ pháp lý: Cập nhật tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản.
- Rà soát, cập nhật lại nơi nhận.

- Điều chỉnh lại điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Đi công tác trong thành phố Cần Thơ từ cơ quan đến nơi công tác:

Khoảng cách từ 10 km đến dưới 50 km: 150.000 đồng/người/ngày;

Khoảng cách từ 50 km trở lên: 200.000 đồng/người/ngày.”.

Trên đây là nội dung tiếp thu ý kiến đóng góp của các đại biểu tại cuộc họp do Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức ngày 21/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố.

(Đính kèm các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố). *HT*

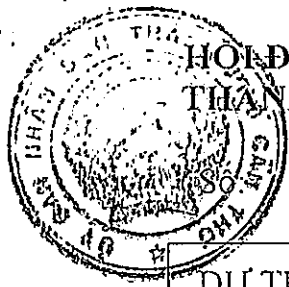
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP. UBND TP (2GH,3BD);
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT *hu*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam
Vương Quốc Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHI QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Châu Âu / Asia Ngân sách nhà nước số 83 2015 QH12.

Căn cứ pháp Nại định số 50.2014/QH13:

Còn cả 1 nôi chơm lỷ, su dụng tài sản công số 15/2017 Q/114;

Cần đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dân sự, 62/2020/QH14.

Căn cứ: Nghị định thành số 22/2023/NHLS;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hình sự năm 2017, Luật Kiểm toán dân lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giao dịch công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế tiêu thụ gia, Luật Arty và phân hành chính số 56/2024/QH15;

Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành một số quyết định hướng dẫn và
 áp dụng theo hướng dẫn của pháp luật được đưa ra công bố và thực hiện theo
 57/2024/QH15

Case 1:19-cv-01019 Document 58-2 Filed 04/15/21

Sách cũ được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư năm 2014 theo chương trình, đề án, công vụ; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; pháp lệnh; Luật Dân sự; Luật Tố tụng hình sự và pháp lệnh về tố tụng hình sự; Luật Công dân năm 2007.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Xét Tờ trình số /ITr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này): Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị quyết này; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của đơn vị mình.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố không giao thực hiện chế độ tự chủ

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp thành phố sử dụng nguồn ngân sách cấp thành phố (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;

- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sơ, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Công báo, TT LTLS thành phố;
-
- Lưu: VT,HD,250.

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 503/STC-HCSN ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định thẩm quyền theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP trong kỳ họp chuyên đề gần nhất năm 2025.

Qua nghiên cứu hồ sơ và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp căn cứ quy định của pháp luật báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng,

xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang. Các Nghị quyết này đã được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ thời gian qua.

Tuy nhiên, ngày 06 tháng 5 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác (*thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP*), dẫn đến nội dung các Nghị quyết nêu trên không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tại khoản 2 Điều 2 quy định “*2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.*”.

Tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định “**Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát ... 2. Thay thế văn bản được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật.**”; điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định “**4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;**”.

Đồng thời, tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “**3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương**”, “**2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:** b) **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.**”, “**1. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.**”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “**1. Hội**

đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính tham mưu xây dựng “Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ” trình Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

a) Về phạm vi điều chỉnh: Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định “1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (bao gồm nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định “3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nêu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này): Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị định này về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí chi thường xuyên và thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.”. Trường hợp các nhiệm vụ nêu trên mà pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và lập dự toán thì không thể áp dụng theo thẩm quyền quy định tại dự thảo Nghị quyết này, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP để điều chỉnh “phạm vi điều chỉnh” tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, đúng quy định.

b) Về đối tượng áp dụng

Cơ quan soạn thảo đã xây dựng nội dung về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tế địa phương.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Việc ban hành nghị quyết phù hợp với chủ trương, nghị quyết về phân cấp, cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, góp phần cụ thể hóa các chủ trương của Đảng trong lĩnh vực quản lý tài chính.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số nội dung sau:

a) Tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “... *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương*”, “...*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*”,

Tuy nhiên tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết có quy định “...giao thực hiện chế độ tự chủ ...”, “...không giao tự chủ...” đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở đưa ra quy định này để cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Tương tự đề nghị thuyết minh cơ sở đưa ra quy định “...bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân dân cấp trên” tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

b) Điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết nêu “*Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp xã và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).*”, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở quy định “*cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp xã*”, đồng thời xác định hiện nay có các cơ quan này không đề quy định cho phù hợp.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản

lý của thành phố Cần Thơ, Sở Tài chính đã dự kiến nguồn lực thực hiện, điều kiện đảm bảo thi hành nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết không quy định việc phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nên Sở Tư pháp không có ý kiến nội dung này.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

- Tên gọi dự thảo Nghị quyết nêu “*quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí ...*” đề nghị điều chỉnh thành “***Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí***” cho phù hợp.

- Về hình thức, bố cục Nghị quyết: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo đúng Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Tương tự, đề nghị rà soát điều chỉnh hình thức thể hiện các căn cứ ban hành Nghị quyết cho phù hợp, điển hình như “*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;...* ”.

Ngoài ra, theo Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “***...Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.***”, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo **bổ sung** “*Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước*” vào làm căn cứ ban hành, đồng thời rà soát điều chỉnh, **chỉ đưa vào làm căn cứ ban hành những văn bản quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản và văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành Nghị quyết theo đúng quy định**, điển hình như không đưa Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 vào phần căn cứ.

- Tại phần cuối phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành:

“ *Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục*

công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết....”.

- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 dự thảo: đề nghị thực hiện định dạng theo đúng tiết (-) thứ năm, điểm b khoản 2 Mục III Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “- *Các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bằng chữ cái tiếng Việt, sau chữ cái có dấu đóng ngoặc đơn, được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng.*”.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

- Việc xây dựng văn bản trên đã được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 96/NQ-TT ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo văn bản, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Về hồ sơ gửi thẩm định: Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định gồm văn bản đề nghị thẩm định, dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo đảm bảo phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định “4. *Việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau: a) Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo gồm văn bản đề nghị thẩm định; dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);*”.

7. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp, thống nhất.

- Tại đoạn đầu dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “*Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 96/NQ-TT ngày 25 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết...*” thành “*Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số*

điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố **dự thảo** Nghị quyết...”.

- Về định dạng các điểm a, b, c,... tại dự thảo: đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại điểm đ khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư “*Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn, kiểu chữ đứng.*”.

- Tại đoạn thứ ba điểm c khoản 1 Mục I dự thảo: đề nghị điều chỉnh từ “*Đối với nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 nêu trên.*” thành “*Khoản 1 Điều 11: Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.*” nhằm đảm bảo việc trích dẫn văn bản chính xác.

II. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Qua quá trình nghiên cứu, thẩm định văn bản trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện giải trình ý kiến thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ gửi thẩm tra theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) để bảo đảm đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp gửi đến Sở Tài chính để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD, các PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, XDKTVBQPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phương Quyên

Số: 21 /BC-STC

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
đối với dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm
vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài
sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở
rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng
sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ**

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Căn cứ Báo cáo số 643/BC-STP ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp về việc Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

1. Ý kiến kết luận của Sở Tư pháp:

Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện giải trình ý kiến thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ gửi thẩm tra theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) để bảo đảm đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

2. Nội dung ý kiến thẩm định cần chỉnh lý và hoàn thiện lại:

Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình, bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện lại dự thảo Tờ trình và Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

(Chi tiết đính kèm phụ lục)

Trên đây là báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ./.

(Đính kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP: “đề b/c”;
- Lưu: VT, HCSN.

11K.7025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]
Nguyễn Thanh Sĩ

PHỤ LỤC

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN MUA SẮM, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ; THUÊ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ; SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG MỚI HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG NGUỒN CHI THUỒNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
1.	Sự cần thiết ban hành văn bản: Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính tham mưu xây dựng “Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ” trình Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua là cần thiết và có cơ sở pháp lý.	X		
2.	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản			
a	Về phạm vi điều chỉnh: Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định “1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (bao gồm nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 1	X	X	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa lại điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau: 1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	<i>Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).</i>”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định “3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này): Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị định này về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí chi thường xuyên và thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.”. Trường hợp các nhiệm vụ nêu trên mà pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và lập dự toán thì không thể áp dụng theo thẩm quyền quy định tại dự thảo Nghị quyết này, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP để điều chỉnh “phạm vi điều chỉnh” tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, đúng quy định.			thành phố Cần Thơ. 2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ. 3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này): Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị quyết này; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.
b	Về đối tượng áp dụng Cơ quan soạn thảo đã xây dựng nội dung về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tế địa phương.	X		

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
3	Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng: Việc ban hành nghị quyết phù hợp với chủ trương, nghị quyết về phân cấp, cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, góp phần cụ thể hóa các chủ trương của Đảng trong lĩnh vực quản lý tài chính.	X		
4	Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết không có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số nội dung sau:	X		
a	Tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “... <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương</i> ”, “ <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</i> ”, Tuy nhiên tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết có quy định “giao thực hiện chế độ tự chủ “không giao tự chủ.” đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở đưa ra quy định này để cơ quan có thẩm quyền xem xét. Tương tự đề nghị thuyết minh cơ sở đưa ra quy định “.bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên” tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.	X	X	1. Thuyết minh về cơ sở đưa ra quy định “giao thực hiện chế độ tự chủ” và “không giao tự chủ”: - Tại khoản 1, điều 1 của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP như sau: “1. Nghị định này quy định việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao... ” - Căn cứ theo Khoản 6 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước: “6. Chi thường xuyên là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.” - Nguồn kinh phí chi thường xuyên bao gồm nguồn kinh phí giao tự chủ và giao không tự chủ như sau: + Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
				của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP: + Tại điểm a, Khoản 1, điều 6 quy định như sau: <i>“Điều 6. Kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ</i> <i>1. [6] Xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm:</i> <i>a) Kinh phí quản lý hành chính giao cho các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm được xác định giao hàng năm bao gồm:</i> - <i>Khoản quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoản quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được giao năm 2013;</i> - <i>Khoản chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và định mức phân bổ ngân sách nhà nước hiện hành; trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoản theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2013;</i> - <i>Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên (trừ mua sắm, sửa chữa theo đề án);</i> - <i>Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên đã xác định được khối lượng công việc và theo tiêu chuẩn, chế độ</i>

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
				định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền...” + Tại Khoản 1, điều 7 quy định như sau: “Điều 7. Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ “1. Ngoài kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này, hàng năm cơ quan thực hiện chế độ tự chủ còn được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao, gồm: a) [8] <u>Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định không thường xuyên theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</u> b) Chi đóng niên liễm, vốn đối ứng các dự án theo hiệp định với các tổ chức quốc tế; c) Chi thực hiện các nhiệm vụ có tính chất đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; d) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đ) Kinh phí thực hiện tình gián biên chế (nếu có); e) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước; g) Kinh phí nghiên cứu khoa học; h) Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; i) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác...” 2. Thuyết minh cơ sở đưa ra quy định “bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên” tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết:

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
				Hiện nay thành phố được Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện nhiệm vụ tại địa phương trong đó có một nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của của Nghị định 98/2025/NĐ-CP do đó cần phải trình cấp thẩm quyền địa phương phê duyệt nhiệm vụ dự toán kinh phí để thực hiện. Ví dụ: <i>Sở Nội vụ (trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ và Lao động và Thương binh, Xã hội) đề nghị trình phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ công trình: Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ thành phố C Thơ và Nghĩa trang liệt sĩ quận Ô Môn từ nguồn kinh phí do Bộ Lao động và Thương binh, Xã hội phân bổ (Ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người công nhân với cách mạng đối với nội dung chi hỗ trợ thực hiện công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ năm 20... (Chi thường xuyên)),</i>
b	Điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết nêu “Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp xã và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).”, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở quy định “cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp xã”, đồng thời xác định hiện nay có các cơ quan này không để quy định cho phù hợp.	X	X	Đã rà soát và điều chỉnh lại Điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau: “b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).
5	Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự thảo Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định thẩm	X		

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, Sở Tài chính đã dự kiến nguồn lực thực hiện, điều kiện đảm bảo thi hành nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết không quy định việc phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nên Sở Tư pháp không có ý kiến nội dung này.			
6	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản	X	X	
a	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày - Tên gọi dự thảo Nghị quyết nêu “ <i>quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí ...</i> ” đề nghị điều chỉnh thành “ <i>Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí</i> ” cho phù hợp. - Về hình thức, bố cục Nghị quyết: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo đúng Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ. - Tương tự, đề nghị rà soát điều chỉnh hình thức thể hiện các căn cứ ban hành Nghị quyết cho phù hợp, điền hình như “ <i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;...</i> ”.	X	X	- Đã rà soát và điều chỉnh lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết. - Đã rà soát và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết theo Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ. - Đã rà soát, chỉnh sửa và bổ sung vào phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết như sau: “ <i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</i> ”

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	Ngoài ra, theo Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “...Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung “Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước” vào làm căn cứ ban hành, đồng thời rà soát điều chỉnh, chỉ đưa vào làm căn cứ ban hành những văn bản quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản và văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành Nghị quyết theo đúng quy định, diễn hình như không đưa Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 vào phần căn cứ. Tại phần cuối phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành: “<i>Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của</i>			Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước” - Đã rà soát và chỉnh sửa lại phần căn cứ ban hành văn bản của dự thảo Nghị quyết: <i>Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách</i>

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp; Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết... - Tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 dự thảo: đề nghị thực hiện định dạng theo đúng tiết (-) thứ năm, điểm b khoản 2 Mục III Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “- Các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau chữ cái có dấu đóng ngoặc đơn, được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 -14, kiểu chữ đứng. ”.			Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp; Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ. - Đã rà soát và chỉnh sửa lại.
b	Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản - Việc xây dựng văn bản trên đã được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 96/NQ-TT ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo văn bản, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp thẩm định.	X	X	- Đã tổ chức lấy ý kiến trong quá trình thực hiện đảm bảo theo quy định.
	- Về hồ sơ gửi thẩm định: Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm			

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	định gồm văn bản đề nghị thẩm định, dự thảo tờ trình; dự thảo văn bản; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo đảm bảo phù hợp theo quy định.			
7	Đối với dự thảo Tờ trình - Trên cơ sở điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp, thống nhất. - Tại đoạn đầu dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “<i>Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 96/NQ-TT ngày 25 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết...</i>” thành “<i>Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết....</i>”. - Về định dạng các điểm a, b, c,... tại dự thảo: đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại điểm đ khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư “<i>Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn, kiểu chữ</i>	X	X	- Đã rà soát và điều chỉnh lại. - Đã rà soát và điều chỉnh lại. - Đã rà soát và điều chỉnh lại.

Stt	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Giải trình	Nội dung tiếp thu/giải trình
	đúng.”. - Tại đoạn thứ ba điểm c khoản 1 Mục I dự thảo: đề nghị điều chỉnh từ “Đối với nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 nêu trên.” thành “Khoản 1 Điều 11: Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.” nhằm đảm bảo việc trích dẫn văn bản chính xác.			- Đã rà soát và điều chỉnh lại.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 7 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN MUA SẴM, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ; THUÊ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ; SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG MỚI HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG NGUỒN CHI THUỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ
VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA 02 TỈNH: HẬU GIANG, SÓC TRĂNG VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2025/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Đối với Nghị quyết của 02 Tỉnh: Hậu Giang, Sóc Trăng:

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang.

HẬU GIANG (Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025)	SÓC TRĂNG (Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025)	DỰ THAO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN MUA SẴM, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ; THUÊ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ; SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG MỚI HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang theo điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. 2. Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (bao gồm nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ). 2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.	Phạm vi điều chỉnh không thay đổi và bổ sung nội dung không điều chỉnh

phụ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị).

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang.

tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này (sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Đối tượng áp dụng không thay đổi

Điều 2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Quy định thẩm quyền quyết định

Không quy định	Không quy định	1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao thực hiện chế độ tự chi của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chi, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chi tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị mình.	Việc phân chia kinh phí chi thường xuyên thành hai nhóm (kinh phí thực hiện chế độ tự chi và kinh phí không thực hiện chế độ tự chi) là phù hợp với quy định hiện hành.
Không quy định	Không quy định	2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố không giao thực hiện chế độ tự chi	
1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).	1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh. 2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện.	Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp thành phố sử dụng nguồn ngân sách cấp thành phố (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).	Thẩm quyền không thay đổi
			Đã bỏ cấp huyện

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

4. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp xã

Không quy định

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị có dự toán kinh phí tài trợ không qua 15 tỷ đồng/nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp xã và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

Không quy định

Điều 3

Điều 3

Thẩm quyền không thay đổi

Kinh phí ngân sách bổ sung cho đơn vị từ nguồn NSNN phải thực hiện theo đúng trình tự lập, phân bổ, thẩm định và phê duyệt theo Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

Đã tổng hợp vào Điều 3 của dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Nghị định số 98/2025 NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ. Trong đó, Nghị định quy định rõ

Khoản 3 Điều 5: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị.

Điểm b khoản 2 Điều 8: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Đối với nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch

quy định tại khoản 4 Điều này

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp huyện và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

4. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị (trừ các công trình, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do cấp huyện quản lý) có dự toán kinh phí tối đa không qua 15 tỷ đồng/nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị (trừ các công trình, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do cấp xã quản lý) có dự toán kinh phí tối đa không qua 15 tỷ đồng/nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp xã.

Không quy định

Không quy định

Điều 3

Không quy định

vụ thực hiện theo quy định tại Khoản Điều 5 nêu trên.

Không ghi số tiền do tại điểm b khoản 2 điều 4 của Nghị định 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ đã quy định. Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phải căn cứ quy định và tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật an dụng công trình theo quy định pháp luật cơ ngành, lĩnh vực có liên quan để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, tối đa không qua 20 tỷ đồng/nhiệm vụ; việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ không được vượt qua tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.

Kinh phí ngân sách bổ sung cho đơn vị từ nguồn NSNN phải thực hiện theo đúng trình tự lập, phân bổ, thẩm định và phê duyệt theo Luật Ngân sách nhà nước.

duyet nhien vu va du toan kinh phi
thuc hien cai tao, nang cap, mo rong,
xay dung moi häng muc công trình
trong các dự án đã đầu tư xây dựng
của đơn vị

nước và Nghị định số 98/2025/NĐ-CP

2. Đối với Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ

DỰ THAO VĂN BẢN

THUYẾT MINH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, gồm:

a) Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

c) Thuê hàng hóa, dịch vụ.

d) Các nhiệm vụ cần thiết khác.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với các nội dung:

a) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (bao gồm nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

Phạm vi điều chỉnh
áp dụng các cơ quan,
đơn vị thuộc phạm vi
quản lý của thành
phố Cần Thơ

của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (Nghị định số 165/2016/NĐ-CP) và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP.

b) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác đột xuất để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói, phục vụ nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các K do bất khả kháng làm hư hỏng cơ sở vật chất được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều.

c) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác đối với Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại.

d) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

đ) Nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công nhằm đảm bảo tài sản công được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu; không làm thay đổi công năng, quy mô của tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về

ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

c) Nhiệm vụ mua sắm xe ô tô và thuê dịch vụ xe ô tô được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

3. Từ việc nhận vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác sử dụng kinh phí chỉ thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này); Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị định này về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí chỉ thường xuyên và thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chỉ thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây hoặc gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Khoản 4 Điều 5: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị.

Điều 6 Khoản 2 Điều 8: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chỉ thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Đối tượng áp dụng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở

Việc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự

lĩnh tham quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng.

Đối với nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 nêu trên

rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị mình.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố không giao thực hiện chế độ tự chủ

a. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp thành phố sử dụng nguồn ngân sách cấp thành phố (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

b. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp xã và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

toàn kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Cần Thơ là phù hợp

Việc quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Cần Thơ được chia thành hai nhóm:

Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên giao theo cơ chế tự chủ; Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách là người quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao thực hiện cơ chế tự chủ.

UBND thành phố quyết định đối với cơ quan, đơn vị cấp thành phố sử dụng ngân sách cấp thành phố;

UBND cấp xã quyết định đối với cơ quan,

den vi cấp xã sử dụng
ngân sách cấp xã.

Như vậy, việc quy định
thẩm quyền này là cần
thiết nhằm đảm bảo tính
thống nhất, phù hợp với
phân cấp quản lý ngân
sách hiện hành, đồng
thời củng cố thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân
cấp tỉnh theo quy định
của pháp luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 7 năm 2025

**SỞ TÀI CHÍNH BAN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ
VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN MUA SẴM, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN,
TRANG THIẾT BỊ; THUÊ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ; SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG,
XÂY DỰNG MỚI HÀNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG
NGUỒN CHI THUỞNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Sở Tài chính soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hàng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý gồm các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường và tổng số ý kiến nhận được: 37 ý kiến. Thời gian tổng hợp đến ngày 29 tháng 7 năm 2025

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN	CHU THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành văn bản:	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính đăng ký và dự định “Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vực: sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ” trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận là có cơ sở pháp lý và phù hợp về thẩm quyền theo quy định.	
Về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản:	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp nhận thấy việc trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết trên là cấp thiết và thống nhất đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm xử lý kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Tiền cơ sở quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết, đề nghị Sở lại chính thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 6 năm 2025).	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp
Đối với dự thảo Lô trình của Ủy ban nhân dân thành phố:	Sở Tư pháp	- Tại tên dự thảo “dăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố...”, đề nghị bỏ 01 cụm từ “xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố” do bị lặp lại. - Tại đoạn mở đầu của dự thảo, kiến nghị điều chỉnh ngắn gọn thành: “Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm	Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025. Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết, như sau:". - Tại dự thảo Tờ trình: đề nghị cơ quan soạn thảo không thực hiện định dạng dấu (-, +) trong nội dung dự thảo. - Tại đoạn cuối của dự thảo Tờ trình quy định "Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết..", tuy nhiên, tại tên dự thảo Tờ trình là "đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố...", do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách sử dụng từ ngữ cho phù hợp, thống nhất trong toàn dự thảo.	
Nam ban hành	Sở Y tế	Chỉnh lại nam của Nghị định 98/2025 ND-CP	Đã sơ xuất trong quá trình đánh máy đã cập nhật lại nghị định 98/2025 ND-CP
Tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết	Sở Y tế	Tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đề nghị phân làm 2 nhóm kinh phí tự chi chi thường xuyên và kinh phí không tự chi chi thường xuyên. a. Đối với nội dung kinh phí tự chi chi thường xuyên đề nghị bổ sung quy định như sau: "1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao thực hiện tự chi của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chi, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chi tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thủ trưởng đơn vị sử dụng	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung nội dung về kinh phí chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chi. Việc phân chia kinh phí chi thường xuyên thành hai nhóm (kinh phí thực hiện chế độ tự chi và kinh phí không thực hiện chế độ tự chi) là phù hợp với quy định hiện hành. Đối với phần kinh phí chi thường xuyên không thực hiện chế độ tự chi, Ủy ban nhân dân các cấp giao bổ sung dự toán để thực hiện các

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHU THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị mình.” b. Đối với nội dung kinh phí không tự chu chi thường xuyên đề nghị rà soát điều chỉnh bổ sung quy định	nhiệm vụ như: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ thì phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí cấp mình quản lý là phù hợp.
Lại khoản 1 điều 3 của dự thảo Nghị quyết	Sơ Y tế	“1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp thành phố sử dụng nguồn ngân sách cấp thành phố (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).” Đề công tác điều hành của các Sở ngành được thông suốt và phân cấp nhiệm vụ giám tài dân mỗi phê duyệt nhiệm vụ và dự toán cho Ủy ban nhân dân thành phố. Đề nghị Sở Tài chính điều chỉnh nội dung khoản 1 điều 3 như sau: “1. Thu trưởng các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán cấp 1 thuộc cấp Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc, trực thuộc cơ quan, đơn vị mình”	Về việc thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Việc giao thẩm quyền cho Thu trưởng các cơ quan, đơn vị cấp 1 phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi thường xuyên là phù hợp. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tế của thành phố, việc giao thẩm quyền này cho các sở, ngành khi chưa được phân bổ dự toán cụ thể từ ngân sách cấp thành phố sẽ phát sinh nhiều bất cập: - Không phù hợp quy trình ngân sách: Các đơn vị không thể tự quyết định khi nguồn kinh phí do UBND thành phố phân bổ. - Gây khó khăn cho điều hành ngân sách: Để dân đến vào dự toán, ảnh hưởng cân đối ngân sách chung. - Thiếu kiểm soát chi: Không đảm bảo nguyên tắc thẩm định, giám sát việc sử dụng ngân sách hiệu quả.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết	Sơ Y tế	" 3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của đơn vị." Nếu cụm từ " kinh phí của đơn vị" được hiểu là từ nguồn thu và các quỹ của đơn vị thì sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị chi thuộc hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác. Nếu cụm từ " kinh phí của đơn vị" được hiểu là kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước cấp thì nội dung này không thống nhất với quy định tại khoản 1 điều 3 của dự thảo nghị quyết. Đề nghị Sơ Tái chỉnh làm rõ ý cụm từ " kinh phí của đơn vị"	đúng mục tiêu. Do đó, không giao thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị tự phê duyệt nhiệm vụ và dự toán từ nguồn ngân sách do UBND thành phố quản lý. 3. Đã rà soát và bỏ khoản 3 điều 3 Các khoản kinh phí chi thường xuyên không giao thực hiện chế độ tự chủ nếu do UBND cấp kinh phí thì sẽ do UBND cấp phê duyệt nhiệm vụ và dự toán của các đơn vị thuộc và trực thuộc do đó đã bổ sung vào Nghị quyết: "Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố không giao thực hiện chế độ tự chủ ..." Khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định: "Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của đơn vị." Kinh phí của đơn vị tổ chức thực hiện theo quy chế nội bộ kinh phí ngân sách bổ sung cho đơn vị tự

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nguồn NSNN phải thực hiện theo dùng trình tự lập, phân bổ, thẩm định và phê duyệt theo Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.
Điều 3 của dự thảo Nghị quyết	Sở Y tế	Đề nghị bổ sung khoản 4 điều 3 dự thảo nghị quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 9 của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP như sau: " Sau khi được Hội đồng nhân dân phân bổ. Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, trường hợp do toàn chi thường xuyên được phân bổ để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước đã được phê duyệt tại quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ, cấp cơ thẩm quyền quy định tại Điều này có trách nhiệm rà soát, ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao."	Nội dung này đã quy định trong Nghị định do đó không cần quy định lại
Tại mục 2, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Trương Long Tây	- Tại mục 2, Điều 3: "Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp xã và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên). Đồng thời, thu trường các cơ quan, đơn vị thuộc xã được phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí tại đơn vị mình theo phân cấp mua sắm, sửa chữa tài sản" Nguyên nhân, do các phòng, ban ngành, trường học thuộc	- Đã tiếp thu và bổ sung như sau: "Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao thực hiện chế độ tư chi của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Tỉnh phụ về chế độ tư chi, tự chi trách nhiệm về sự đơn, biện chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tư chi

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		xã đều có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được giao kinh phí và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Nếu để UBND xã phê duyệt cho tất cả các đơn vị trực thuộc thì các đơn vị sẽ không tự chủ động được và thực hiện nhiệm vụ chậm, không kịp thời.	<i>tải chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán, kinh phí thực hiện các cơ quan đơn vị mình."</i> - Các khoản kinh phí chi thường xuyên không giao thực hiện chế độ tự chủ nêu do UBND cấp kinh phí thì sẽ do UBND cấp phê duyệt nhiệm vụ và dự toán của các đơn vị thuộc và trực thuộc do đó đã bỏ sung vào Nghị quyết "Đón với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thanh phố" giao thực hiện chế độ tự chủ
Năm ban hành	Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết và chỉnh lại báo của Nghị định 98/2025/NĐ-CP	Đã sơ xuất trong quá trình đánh máy đã cập nhật lại Nghị định 98/2025/NĐ-CP
Điều 3 của dự thảo Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa	Qua nghiên cứu dự thảo tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền mức chi sửa chữa theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa thống nhất đồng ý dự thảo tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa kiến nghị xem xét, bổ sung phân cấp định mức và phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị được tự thực hiện mức chi sửa chữa nhỏ tại văn phòng thiết bị từ nguồn kinh phí tự chủ hoặc nguồn thu hợp lệ lại theo quy định hiện có	Đã tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung nội dung về kinh phí chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ. Việc phân chia kinh phí chi thường xuyên thành hai nhóm kinh phí thực hiện chế độ tự chủ và kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là phù hợp với quy định hiện hành. Đối với phần kinh phí chi thường xuyên không thực hiện chế độ tự chủ, đơn vị phân kinh phí chi
Điều 3 của dự thảo Nghị	Ủy ban nhân dân xã An	Bổ sung phân cấp định mức và phân cấp thẩm quyền cho	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
quyết	Thanh	các cơ quan, đơn vị được tự thực hiện mua sắm, sửa chữa nhỏ tài sản, trang thiết bị từ nguồn kinh phí tự chu hoặc nguồn thu được để lại theo quy định (nếu có).	thường xuyên không thực hiện chế độ tự chu. Ủy ban nhân dân các cấp giao bổ sung dự toán để thực hiện các nhiệm vụ như: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ thì phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí cấp mình quản lý là phù hợp. Các khoản kinh phí chỉ thường xuyên không tự chu nếu do UBND cấp kinh phí thì sẽ do UBND cấp phê duyet nhiệm vụ và dự toán của các đơn vị thuộc và trực thuộc
Nội dung Nghị quyết	Sở Ngoại vụ	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết và đề xuất ban hành các văn bản hướng dẫn	Sở Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan để tham mưu văn bản hướng dẫn khi Nghị quyết ban hành
Nội dung Nghị quyết	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Quới	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân phường Long Xuyên	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân phường Sóc Trăng	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung Nghị quyết	phường Ngã Năm Ủy ban nhân dân phường Phú Thù	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân phường Cái Rang	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Lịch Hội Thượng	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lũ	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Nông Phẩm	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Phước Tân	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Như Giàu	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Hộ	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	

**CHÍNH SÁCH HOẶC
NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU
KHOẢN**

CHI THỂ GÓP Ý

NỘI DUNG GÓP Ý

**NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI
TRÌNH**

	Đặc Kien		
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Truong Lam	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Vinh Tường	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã An Ninh	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Lên Hòa	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Phong Hiệp	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Thành Phú	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Lập Long	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Long Hưng	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
Nội dung Nghị quyết	Ủy ban nhân dân xã Cổ Lũy	Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	